|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số 65** | **Tên Dự án** | **SỐ 65. Dự án trang trại chăn nuôi lợn tập trung kỹ thuật cao** | |
|  | Mục tiêu Dự án | Xây dựng trang trại chăn nuôi lợn tập trung kỹ thuật cao góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân | |
|  | Hình thức đầu tư | Nguồn vốn huy động đầu tư theo hình thức thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, xã hội hoá (PPP, BOT, BTO,...), các nguồn vốn hợp pháp khác và hỗ trợ của Nhà nước từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, địa phương (nếu có). | |
|  | Quy mô dự án | Tổng vốn đầu tư dự kiến: 40 tỷ đồng | |
| Quy mô: 20ha | |
| Nhu cầu sử dụng lao động: 100 lao động | |
|  | Thời hạn hoạt động dự án | 50 năm | |
|  | Mong muốn đối với nhà đầu tư | Có đủ năng lực tài chính và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực chăn nuôi lợn kỹ thuật cao. Đồng thời giải quyết việc làm ổn định thu nhập cho người dân địa phương. Quá trình thực hiện dự án luôn tuân thủ các quy định của pháp luật. Cam kết bảo vệ môi trường. | |
|  | Căn cứ pháp lý thực hiện dự án | - Quyết định số 1325 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án “Phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.  - Quyết định số 1261/QĐ/UBND, ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum.  - Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. | |
|  | Địa điểm dự án | Xã Rờ Kơi, huyện Sa Thầy | *Sơ đồ trích lục vị trí dự án* |
|  | Cơ sở hạ tầng tại khu vực dự án | *Đất đai* | Đất nông nghiệp |
| *Hạ tầng giao thông* | Giao thông thông suốt thuận lợi |
| *Thông tin liên lạc* | Hệ thống mạng lưới thông tin vô tuyến được phủ sóng. |
| *Cấp điện* | Hệ thống điện được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh |
| *Cấp nước* | Sử dụng nguồn nước sông, kênh mương... đảm bảo hoạt động dự án |
| *Xử lý chất thải/ nước thải* | Chất thải được thu gom hằng ngày và được đưa đến điểm thu gom rác, chất thải của huyện để xử lý |
|  | Chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án | *Thuê đất, thuê mặt nước* | Theo quy định hiện hành:  - Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất thuê mặt nước.  - Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ ưu đãi về đầu tư tại.  - Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ ưu đại về thuế TNDN.  - Nghị quyết 64/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.  - Quyết định 414/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh và Quyết định 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng chính phủ ưu đãi về chính sách hỗ khởi nghiệp. |
| *Thuế* |
| *Ưu đãi khác* |
|  | Thị trường tiêu thụ sản phẩm /dịch vụ | Tiêu thụ nội địa hướng tới xuất khẩu | |
|  | Khả năng cung ứng lao động cho dự án | Sa Thầy là huyện nông nghiệp, có đội ngũ kỹ sư có trình độ năng lực và lao động phổ thông dồi dào đáp ứng cho nhu cầu hoạt động của dự án | |
|  | Những thuận lợi và khó khăn của dự án | Thuận lợi: Nguồn lao động dồi dào, được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước; Được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương  Khó khăn: Không đáng kể | |
|  | Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | Tạo việc làm thường xuyên cho lao động địa phương có thu nhập ổn định góp phần phát triển kinh tế xã hội cho địa phương. | |
|  | Địa chỉ liên hệ | UBND huyện Sa Thầy hoặc UBND xã Rờ Kơi. | |